

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2018/HS-PT
Ngày: 17/9/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Lệ

Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 323/2018/HSPT ngày 24/7/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' và Nguyễn Phú Q. Do có kháng cáo của các bị cáo T, Th, T' và Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Quang T** (tên gọi khác: **TT**); giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại tỉnh B; thường trú: 16/8M, ấp Đ, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị X; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 02 con, trong đó con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 13/02/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2014/HSPT; chấp hành xong hình phạt ngày 21/11/2016.

Nhân thân: Ngày 26/5/2006 bị Công an huyện D đưa đi cơ sở giáo dục HK về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” theo Quyết định số 1513 ngày 28/4/2006; ngày 16/3/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 08 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 227/2007/HSS, chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2007; ngày 13/3/2017 bị Công an phường E, Quận F đưa vào Cơ sở xã hội NX cai nghiện bắt buộc, đến ngày 24/4/2017, Ủy ban nhân dân phường E, Quận F ra Quyết định số 169 hủy Quyết định đưa vào Cơ sở xã hội NX.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017. (Có mặt)

2/ Họ và tên: **Lê Văn Th** (tên gọi khác: **LT**); giới tính: Nam; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 77C, tổ 6, khu phố 7b, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà trọ, khu phố 4a, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông (không rõ) và bà Lê Thị Kim H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/9/2015 bị Tòa án nhân dân Quận F áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 378, chấp hành xong ngày 25/5/2017.

Nhân thân: Ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 226/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2011; ngày 26/6/2013 bị Tòa án nhân dân Quận F xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 117/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017. (Có mặt)

3/ Họ và tên: **Lê Văn Hưng T'** (tên gọi khác: **V**); giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 30/10 ấp HL, xã I, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L; hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/8/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 497/2015/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2016.

Nhân thân: Ngày 04/12/2007 bị Công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” theo Quyết định số 39283; ngày 27/5/2011 bị Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 92/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2012.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017. (Có mặt)

4/ Họ và tên: **Nguyễn Phú Q**; giới tính: Nam; sinh năm: 1992 tại tỉnh G; thường trú: 52/4 đường số 329 MP, Phường O, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 3E, khu phố 3b, đường P, phường P, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc S và bà Lâm Thị Kim P; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 24/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 162/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2017

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa năm 2017, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận A liên tiếp nhận được tin báo các vụ trộm cắp trên địa bàn. Tài sản bị mất trộm đa số là các xe tay ga đắt tiền, thường rơi vào khung giờ từ 11 giờ trưa đến 18 giờ tối. Quá trình điều tra, qua trích xuất camera phát hiện nhóm đối tượng gây án từ 04 đến 06 nam thanh niên đi trên xe máy Exciter phân khối lớn, sẵn sàng dùng hung khí chống trả khi bị người dân truy đuổi. Từ đó, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận A đã lập kế hoạch truy bắt các đối tượng này.

Vào lúc 10h30 ngày 09/11/2017, Nguyễn Quang T và Lê Văn Th chở nhau trên chiếc xe máy Exciter, biển số 59M2-155.XX để tìm tài sản sơ hở trộm cắp, khi đến trước nhà số 416/33 đường K, phường d, quận Y, T phát hiện 01 chiếc xe Honda PCX màu vàng đồng, biển số 59S1-561.ZZ dựng trước nhà nên T kêu Th quay xe lại, Th đứng ngoài cảnh giới còn T tiếp cận xe rồi dùng đoạn sắt bẻ khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát về hướng siêu thị Pandora đường TC quận A.

Cùng ngày, lúc 11h30, Nguyễn Phú Q chở Lê Văn Hưng T' trên chiếc xe Exciter biển số 59L-827YY để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Khi đi ngang nhà số 79/5K đường GĐ, xã R, huyện D, T' phát hiện chiếc xe Air Blade màu đen đỏ, biển số 59Y1-502XY để trong nhà nên T' kêu Q quay lại. Q đứng ngoài cảnh giới còn T' vào trong dùng đoạn sắt bẻ khóa xe rồi điều khiển xe tẩu thoát về

hướng siêu thị Pandora đường TC quận A. Sau đó cả 4 bị cáo gặp nhau rồi cùng chạy ra đường M, đến 12h30 cùng ngày thì bị lực lượng cảnh sát bắt giữ cả bốn cùng tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Đến ngày 11/11/2017, các đối tượng bị bắt theo Lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A (bút lục 83, 85, 87, 89). Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe Honda PCX biển số 59S1-561.ZZ và xe Honda Air Blade biển số 59Y1-502XY cho chủ sở hữu là anh Huỳnh Sơn T và chị Nguyễn Thị X.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Nguyễn Phú Q và Lê Văn Hưng T' đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận trước đó đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm xe gắn máy với thủ đoạn tương tự, như sau:

1. Các vụ trộm do các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Nguyễn Phú Q và đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch) thực hiện:

Vào khoảng 18h ngày 05/11/2017, tại nhà số 54 đường TĐ, phường PT, quận A, các bị cáo T, Th, Q và đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch) đã trộm chiếc xe hiệu Click màu xanh đen, biển số 84G1-387.YZ của anh Thạch Tấn L rồi bán cho đối tượng tên Ph (không rõ lai lịch) được 18.000.000 đồng. Đối tượng Ph sau khi mua xe trên thì bị lực lượng tuần tra Công an quận A kiểm tra, tạm giữ xe, Ph bỏ lại xe chạy bộ thoát. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đã trả xe cho chủ sở hữu là anh Thạch Tấn L, anh L không có yêu cầu gì thêm. Theo Kết luận định giá số 383 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND quận A thì xe Honda Click màu xanh đen, biển số 84G1-387.YZ số máy: E0323194, số khung: G5323194 trị giá 45.000.000 đồng.

2. Các vụ trộm do các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' và đối tượng tên T'' (không rõ lai lịch) thực hiện:

Vào ngày 08/11/2017, các bị cáo T, Th, T' và 1 đối tượng tên T'' (không rõ lai lịch) đã thực hiện 04 vụ trộm xe máy liên tiếp: **Thứ nhất**, tại trước nhà số 29/13 đường HM, khu phố 6a, phường THT, Quận F, các bị cáo đã trộm được chiếc xe gắn máy hiệu Air Blade biển số: 59P1-892.ZX của anh Phạm Văn C, vụ này T là người trực tiếp thực hiện việc bẻ khóa xe, Th, T' và T'' đứng ngoài cảnh giới, sau đó bán cho cho một người thanh niên tên L' (chưa rõ lai lịch) với giá 8.500.000 đồng, không thu hồi được xe. Ngoài ra, qua kiểm tra hành chính bãi giữ xe tại số 360-360A đường TNH, phường PT, quận A, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe Airblade màu xám bạc đen, biển số 93P1-142.AB, số máy: F46E-0129821, số khung: 02DY-413711. Sau khi xác minh số khung, số máy xe,

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận A đã trả xe cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn C. Anh C tự khắc phục biển số bị mất, không yêu cầu gì thêm. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 455 ngày 08/12/2017 chiếc xe Airblade màu xám bạc đen, biển số 93P1-142.AB, số máy: F46E-0129821, số khung: 02DY-413711 trị giá 25.618.750 đồng. **Thứ hai**, tại nhà số 251 TH, phường TQ, quận A, các bị cáo đã trộm được chiếc xe gắn máy hiệu SH mode màu vàng, biển số 59D2-197.CD của anh Lê Đắc H. Vụ này, T là người trực tiếp thực hiện việc bẻ khóa xe, Th, T' và T'' đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, các bị cáo bán xe cho đối tượng tên L' (không rõ lai lịch) được 16.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 383 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận A chiếc xe SH mode màu vàng, biển số 59D2-197.CD, số máy: E0346417, số khung: FY123849 (hiện chưa thu hồi được), trị giá 58.000.000 đồng. Do không thu hồi được tài sản bị mất trộm, anh H yêu cầu được bồi thường giá trị chiếc xe số tiền là 58.000.000 đồng. **Thứ ba**, tại trước số 39 đường BVĐ, phường e, quận Y, các bị cáo đã trộm được chiếc xe gắn máy hiệu SH mode biển số 59P2-629.EF của chị Nguyễn Thị Diễm Tr. Vụ này, T', Th và T'' đứng cảnh giới để T đi bộ vào trong nhà dẫn xe SH mode ra ngoài và nổ máy tẩu thoát (xe cấm sẵn chìa khóa xe). Sau đó, các bị cáo đem bán cho 1 người thanh niên chưa rõ lai lịch với giá 16.000.000 đồng. Qua kiểm tra hành chính bãi giữ xe tại số 360-360A đường TNH, phường PT, quận A, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe SH mode Việt Nam, biển số 59H1-505.HG, số máy: JF51E0587068, số khung: 5143GY029117 (đã thay biển số khác). Sau khi xác minh số khung, số máy xe, Cơ quan CSĐT Công an quận A đã trả lại xe gắn máy SH mode cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Diễm Tr. Chị Tr tự khắc phục biển số bị mất, không yêu cầu gì thêm. Theo Kết luận định giá số 404 ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Y chiếc xe SH mode Việt Nam, số máy: JF51E0587068, số khung: 5143GY029117 trị giá 65.000.000 đồng. **Thứ tư**, tại nhà số 10 đường THĐ, phường TSN, quận A, các bị cáo đã trộm được chiếc xe gắn máy hiệu Honda PCX màu bạc, biển số 72C1-510.EA của anh Lê Quốc D. Vụ này, T là người trực tiếp thực hiện việc bẻ khóa xe, Th, T' và T'' đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, các bị cáo bán cho đối tượng tên L' (không rõ lai lịch) với giá 23.000.000 đồng. Theo Kết luận định giá số 383 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận A chiếc xe Honda PCX màu bạc, biển số 72C1-510.EA, số máy: E-00004130, số khung: EY-401437 (hiện chưa thu hồi được), trị giá 40.000.000 đồng. Do không thu hồi được chiếc xe máy Honda PCX, anh D yêu cầu được bồi thường số tiền là 35.000.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Văn Th và Nguyễn Quang T còn khai nhận lấy trộm 01 xe gắn máy Exciter biển số 84L1-419BD của anh Trần Minh Kh tại trước nhà số 33 đường BH, phường f, Quận J. Sau đó Th, T bán xe cho một người thanh niên

không rõ lai lịch được 15.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an quận A đã thông báo đến Cơ quan CSĐT Công an Quận J biết thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th đã cùng đồng bọn thực hiện trộm 06 chiếc xe, gồm: xe Honda Click biển số 84G1-387.YZ, xe Honda Air Blade biển số 59P1-892.ZX, xe SH mode biển số 59D2-197.CD, xe SH mode biển số 59P2-629.EF, xe Honda PCX biển số 72C1-510.EA và xe Honda PCX biển số 59S1-561.ZZ có tổng giá trị là 264.618.750 đồng; Bị cáo Lê Văn Hưng T' đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 05 chiếc xe gắn máy gồm: Xe Honda Air Blade biển số 59P1-892.ZX, xe SH mode biển số 59D2-197.CD, xe SH mode biển số 59P2-629.EF, xe Honda PCX biển số 72C1-510.EA và xe Honda Air Blade biển số 59Y1-502.XY có tổng giá trị là 211.618.750 đồng; Bị cáo Nguyễn Phú Q đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 chiếc xe gắn máy gồm: Xe Honda Click biển số 84G1-387.YZ và xe Honda Air Blade biển số 59Y1-502.XY có tổng giá trị là 68.000.0000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 75/CT-VKSQTP ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo Nguyễn Phú Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với các đối tượng Ng, T' cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do T, Th, T' và Q không khai rõ được nhân thân, lai lịch nên khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng mua xe do nhóm đối tượng trên bán lại sau khi trộm cắp tài sản, do T, Th, T' và Q không khai rõ được nhân thân, lai lịch nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với chủ bãi xe số 370 TNH là anh Ngô Minh K, anh K trình bày khi nhận giữ 03 chiếc xe biển số 93P1-142.AB, 59H1-505.HG, 59P2-629.EF không biết xe do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 672018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A nhận định các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th đã có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp 06 xe gắn máy có tổng giá trị là 264.618.750 đồng; bị cáo Lê Văn Hưng T' đã có hành vi cùng đồng bọn trộm cắp 05 xe gắn máy có tổng giá trị là 211.618.750 đồng và bị cáo Nguyễn Phú Q đã cùng đồng bọn trộm cắp 02 xe gắn máy có tổng giá trị là 68.000.000 đồng. Từ đó, tuyên bố bị

cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' và Nguyễn Phú Q phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Quang T 10 năm tù, Lê Văn Th 09 năm tù, Lê Văn Hưng T' 09 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Phú Q 04 năm tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/7/2018, các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' và Nguyễn Phú Q cùng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th và Nguyễn Phú Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Bị cáo Lê Văn Hưng T' đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự do kết quả định giá đối với 02 chiếc xe SH mode biển số 59D2-197.CD và 59P2-629.EF là quá cao, tương đương với giá trị xe mới 100%, trong khi 02 chiếc xe này theo giấy tờ thì đã được sử dụng từ năm 2013. Điều này là bất lợi cho bị cáo, nếu định giá chính xác, bị cáo có thể chỉ bị truy tố tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự mà thôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm do án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo đúng người đúng tội và có sự cân nhắc thỏa đáng khi quyết định hình phạt với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T' và Nguyễn Phú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng

các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, xác định được:

- Đối với Nguyễn Quang T và Lê Văn Th: Vào các ngày 05/11/2017, 08/11/2017 và 09/11/2017, Nguyễn Quang T và Lê Văn Th đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 06 chiếc xe gắn máy gồm: Xe Honda Click biển số 84G1-387.YZ, xe Honda Air Blade biển số 59P1-892.ZX, xe SH mode biển số 59D2-197.CD, xe SH mode biển số 59P2-629.EF, xe Honda PCX biển số 72C1-510.EA và xe Honda PCX biển số 59S1-561.ZZ có tổng giá trị là 264.618.750 đồng (Theo các Kết luận định giá tại các bút lục số: 461, 296, 152). Hành vi của các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quang T và Lê Văn Th về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Đối với Lê Văn Hưng T': Vào các ngày 08/11/2017 và 09/11/2017, Lê Văn Hưng T' đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 05 chiếc xe gắn máy gồm: Xe Honda Air Blade biển số 59P1-892.ZX, xe SH mode biển số 59D2-197.CD, xe SH mode biển số 59P2-629.EF, xe Honda PCX biển số 72C1-510.EA và xe Honda Air Blade biển số 59Y1-502.XY có tổng giá trị là 211.618.750 đồng (Theo các Kết luận định giá tài sản tại các bút lục 461, 296 315). Hành vi của bị cáo Lê Văn Hưng T' đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A đã xét xử các bị cáo Lê Văn Hưng T' về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc bị cáo T' đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc định giá đối với 02 chiếc xe hiện SH mode, Hội đồng xét xử xét thấy, Hội đồng định giá tài sản được thành lập với đầy đủ thành phần, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo luật định; trình tự, thủ tục định giá tài sản được tiến hành theo quy định tại Nghị định số 26/2005/NĐ-CP ngày 02/3/2005 của Chính phủ nên không chấp nhận yêu cầu của bị cáo T'.

- Đối với Nguyễn Phú Q: Vào các ngày 05/11/2017 và 09/11/2017, Nguyễn Phú Q đã cùng đồng bọn thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 02 chiếc xe

gắn máy gồm: Xe Honda Click biển số 84G1-387.YZ và xe Honda Air Blade biển số 59Y1-502.XY có tổng giá trị là 68.000.0000 đồng (Theo các Kết luận định giá tài sản tại các bút lục: 461, 315). Hành vi của bị cáo Nguyễn Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đồng thời, xét thấy bị cáo Q thực hiện hành vi cùng đồng phạm, có sự cấu kết chặt chẽ cùng thực hiện tội phạm, các bị cáo còn đem theo phương tiện phạm tội, công cụ trộm cắp xe máy chuyên nghiệp, thiết bị phá sóng định vị xe và các loại hung khí nguy hiểm như dao bấm nhọn, bình xịt hơi cay, ná cao su để chống trả lại khi bị truy đuổi nên hành vi của bị cáo còn thuộc trường hợp “có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Xét các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Hưng T’ và Nguyễn Phú Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn Th có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 02 lần về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Các bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản là phạm pháp, thế nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện tội phạm vì động cơ tư lợi riêng của cá nhân mình, điều đó cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th, Lê Văn Hưng T’ và các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phú Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo. Xét thấy bản án sơ thẩm đã cân nhắc tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang T và Nguyễn Phú Q như đã nêu trên để xử phạt bị cáo T 10 năm tù và bị cáo Q 04 năm tù là thỏa đáng. Đối với bị cáo Lê Văn Th đã được xóa án

tích nên lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nhưng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th, Toà án cấp sơ thẩm lại áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th là không chính xác, tuy nhiên, mức hình phạt mà bản án sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo Th. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th và Nguyễn Phú Q.

Đối với bị cáo Lê Văn Hưng T', mặc dù bị cáo T' có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nhưng do tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chỉ vừa qua mức khởi điểm của khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên mức hình phạt cần tương xứng. Xét thấy, mức hình phạt của bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc nên Toà án cấp phúc thẩm quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T'.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Hưng T'; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lê Văn Th; áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Phú Q; sửa Bản án sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân quận A về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Hưng T'.

Phạt bị cáo Nguyễn Quang T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Phạt bị cáo Lê Văn Th 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Phạt bị cáo Lê Văn Hưng T' 08 (tám) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Phú Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2017.

Các bị cáo Nguyễn Quang T, Lê Văn Th và Nguyễn Phú Q, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lê Văn Hưng T' không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Chi cục THA quận A; (1)
- TAND quận A; (1)
- Công an quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà